



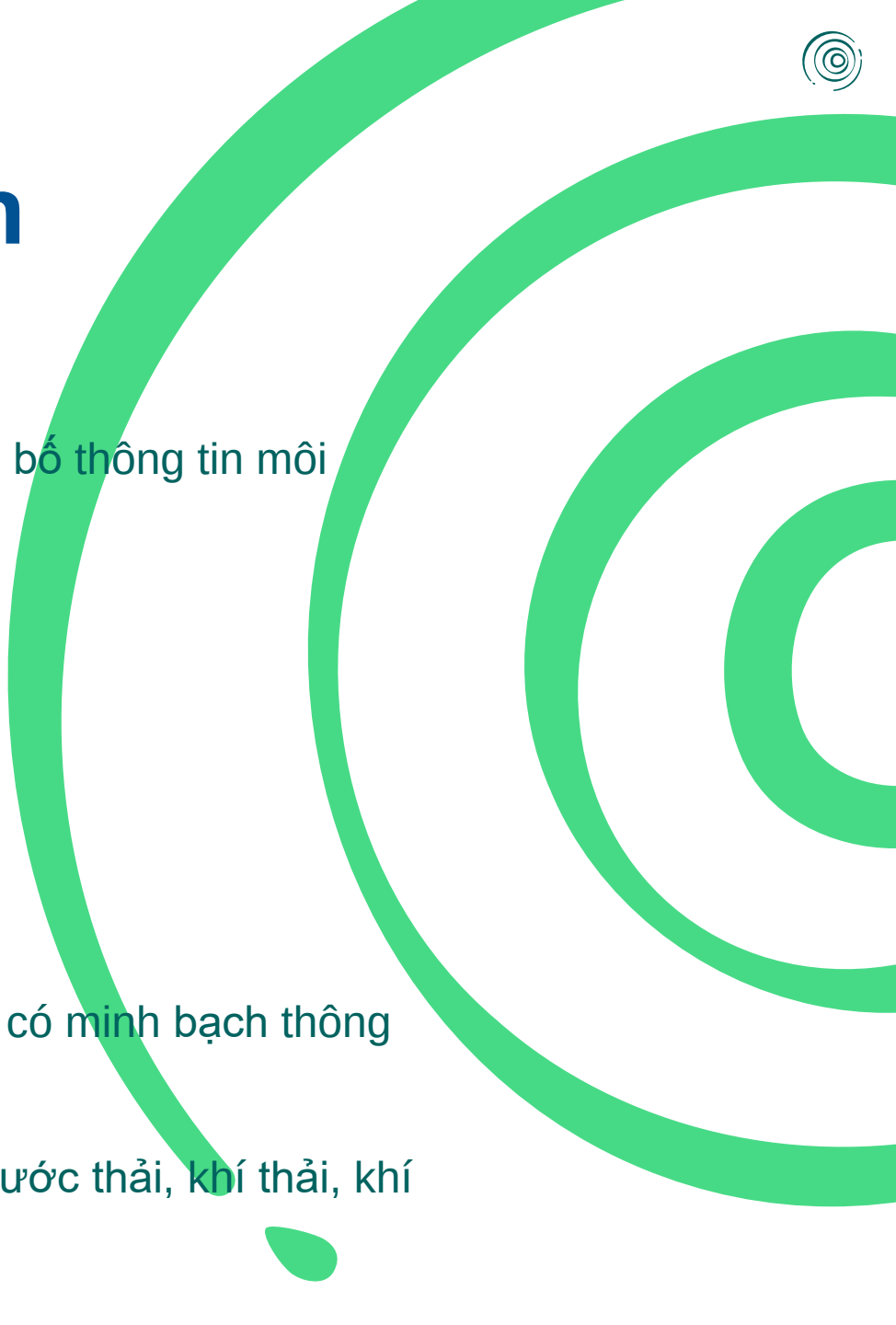
NỀN TẢNG CÔNG KHAI THÔNG TIN MÔI TRƯỜNG MINH BẠCH CHO DOANH NGHIỆP (TEDP)

10/03/2023



Nội dung

1. Sự cần thiết xây dựng Nền tảng TEDP.
2. Giới thiệu về “Nền tảng Công khai thông tin môi trường minh bạch cho doanh nghiệp – TEDP”
3. Cơ sở pháp lý hiện trạng công bố thông tin môi trường
4. Hiệu quả và lợi ích



1. Sự cần thiết xây dựng **Nền tảng (TEDP)**

Hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin môi trường.

1- Yêu cầu pháp luật

Luật Bảo vệ Môi trường 2020

Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02/2022/TT-BTNMT

2- Yêu cầu thị trường quốc tế

Hiệp định thương mại, ví dụ EVFTA, yêu cầu về minh bạch trong đó có minh bạch thông tin môi trường.

Các nhãn hàng và các người mua: Thực hiện các cam kết cắt giảm nước thải, khí thải, khí nhà kính, Quy tắc ứng xử, tra soát áp dụng cho chuỗi cung ứng,

2. Giới thiệu Nền tảng TEDP

Giới thiệu “Nền tảng Công khai thông tin môi trường minh bạch cho doanh nghiệp – TEDP”



Nền tảng công khai thông tin môi trường minh bạch cho doanh nghiệp - TEDP

Mục tiêu dài hạn:

Nâng cao minh bạch môi trường của các doanh nghiệp, chuỗi cung ứng, thực thi bảo vệ môi trường nhằm hỗ trợ các cơ quan chính phủ quản lý môi trường hiệu quả, người mua hàng/các nhãn hàng thực hành mua hàng bền vững, bảo vệ môi trường sống cho cộng đồng.

- Nước thải



- Khí thải công nghiệp



- Chất thải nguy hại





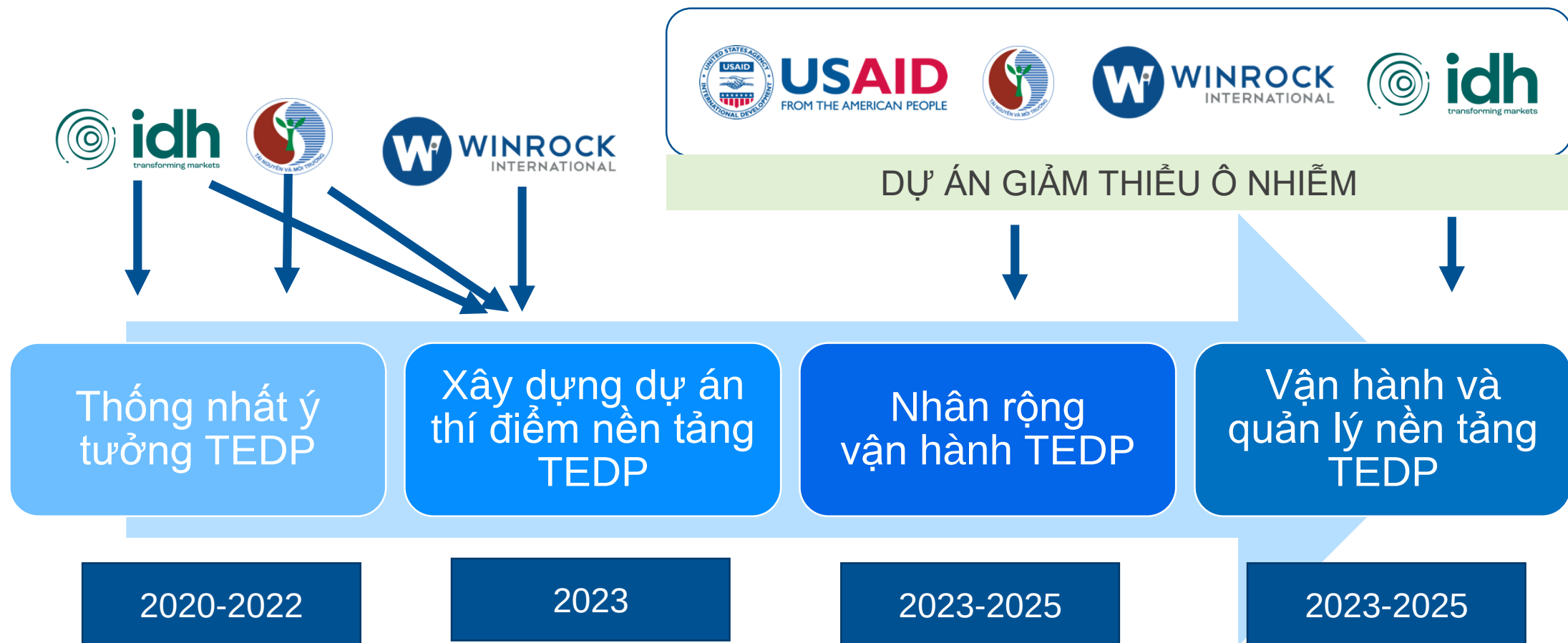
Một số hoạt động đã thực hiện cho đến nay

Giai đoạn 2020-2022: IDH phối hợp với Viện Khoa học Môi trường (ESI), Trung tâm quan trắc môi trường miền Bắc (NCEM) đã thực hiện:

- Nghiên cứu các kinh nghiệm quốc tế
- Nghiên cứu cơ sở pháp lý
- Tham vấn ý kiến chuyên gia về xây dựng Nghị định 08/2022/NĐ-CP
- Xây dựng đề xuất dự án, và kế hoạch thực hiện 2023-2025

IDH đã cam kết tài trợ cho dự án.

Giới thiệu Nền tảng công khai thông tin môi trường minh bạch cho doanh nghiệp - TEDP

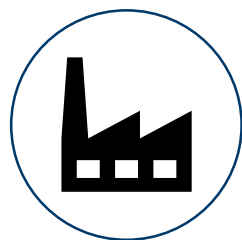


Các cơ hội cho Sáng kiến tác động tập thể

- **Tập hợp:** Tập hợp các bên chủ chốt tham gia để xây dựng Nền tảng công khai minh bạch môi trường
- **Trình diễn:** Xây dựng và trình diễn một nền tảng kỹ thuật công bố các số liệu và thông tin quan trắc môi trường



Cộng đồng công chúng:
tiếp cận được các số liệu, thông tin môi trường minh bạch và đáng tin cậy về chất lượng môi trường sống của mình.



Khu công nghiệp và nhà máy:

xác định và thực hiện các hành động khắc phục để nâng cao các thực hành quản lý hóa chất, nước thải, khí thải, v.v...



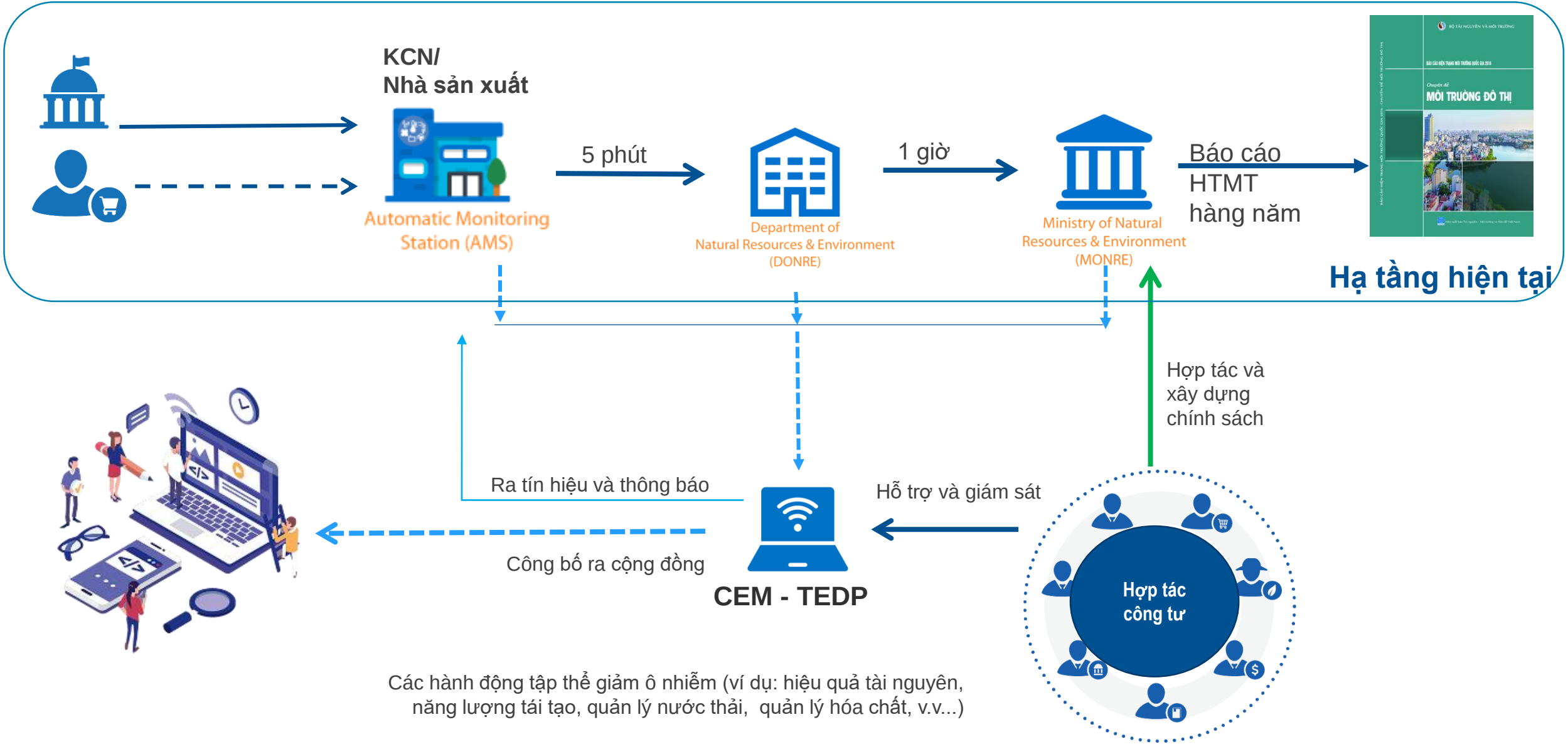
Các cơ quan chính phủ:
Yêu cầu các doanh nghiệp tuân thủ kiểm soát ô nhiễm.



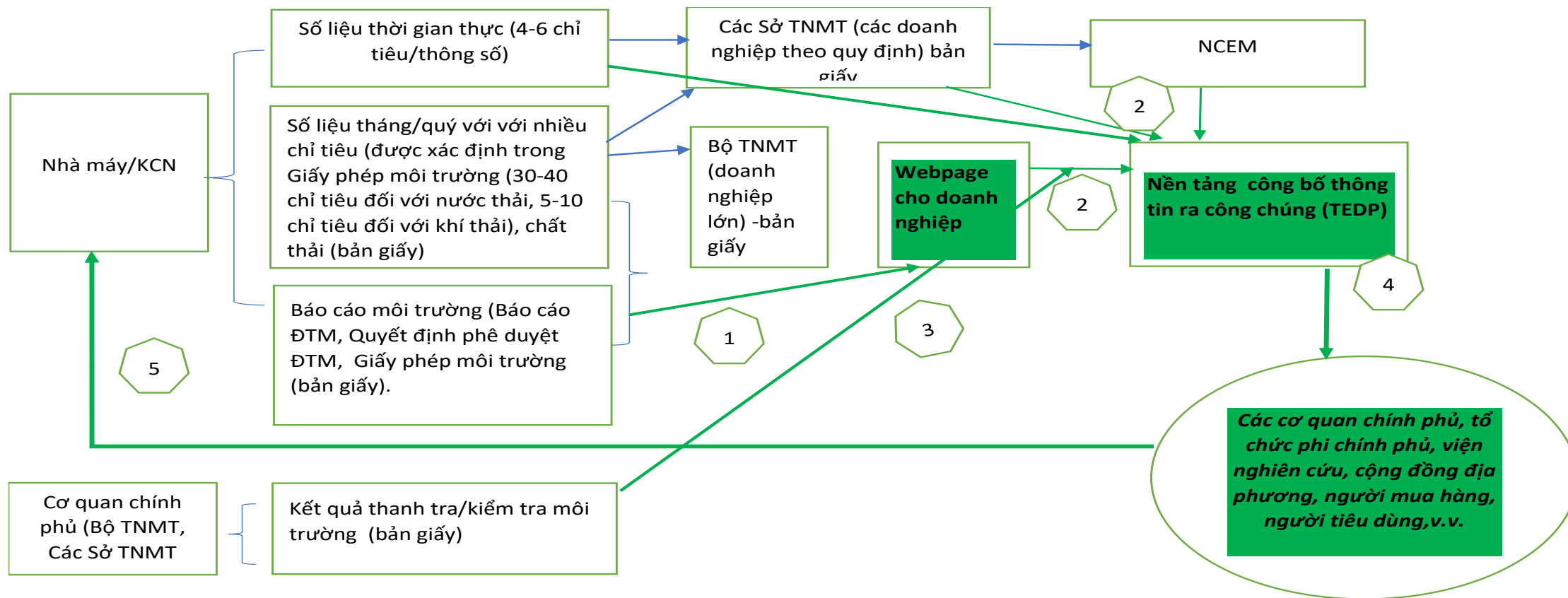
Nhãn hàng/người mua:

- theo dõi và thông báo các nhà cung ứng về việc vi phạm bảo vệ môi trường;
- giám sát chuỗi cung ứng và cập nhật chính sách đặt mua hàng.

Hiện trạng và đề xuất Nền tảng (hiện trạng và Nền tảng TEDP)



Dòng thông tin, dữ liệu môi trường và dự kiến công bố



Note: Đường màu xanh Dương (blue): dòng báo cáo hiện có

Đường màu xanh lá cây (green): các dòng thông tin tương lai

3. Cơ sở pháp lý

1. Luật Bảo vệ Môi trường 2020
2. Nghị định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư 02





Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020

1. Điều 114. Thông tin về Môi trường – Luật BVMT 2020, Khoản 1. Thông tin về môi trường:

- a) Thông tin về chất ô nhiễm, dòng thải các chất ô nhiễm ra môi trường, nguồn ô nhiễm; công tác bảo vệ môi trường của dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp;
- b) Thông tin về chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải, khí thải và các loại chất thải khác theo quy định của pháp luật;
- c) Thông tin về quyết định phê duyệt kết quả thẩm định, báo cáo đánh giá tác động môi trường, trừ bí mật thương mại, bí mật kinh doanh, thông tin thuộc bí mật nhà nước; nội dung cấp phép, đăng ký, chứng nhận, xác nhận; kết quả kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp theo quy định;

Khoản 3. Việc cung cấp, công khai thông tin về môi trường (Mục c, Mục d)

Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020



2. Điều 37, Khoản 5: Trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: “*Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật này, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật*”

3. Điều 38, Khoản 2: Trách nhiệm của cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường : “*Công khai trên cổng thông tin điện tử quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật*”

4. Điều 48, Khoản 2: Trách nhiệm của cơ quan cấp giấy phép môi trường: “*Công khai trên cổng thông tin điện tử giấy phép môi trường, trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.*”

5. Điều 129. **Công khai thông tin và sự tham gia của cộng đồng dân cư trong phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

Nghị định 08/2022/NĐ-CP



Điều 102. Công khai thông tin môi trường

- **Khoản 1 (a, b):** quy định về công khai Báo cáo ĐTM và Giấy phép môi trường chậm nhất 10 ngày sau khi được cấp tại trang thông tin điện tử của cơ sở SXKD, hoặc trụ sở UBND xã
- **Khoản 2:** quy định về công khai kết quả quan trắc tự động, liên tục đối với nước thải, bụi, khí thải, quan trắc định kỳ đối với nước thải, bụi, khí thải.
 - Tự động liên tục: thời điểm ngay sau khi có kết quả quan trắc và công khai liên tục (duy trì) trong 30 ngày.
 - Định kỳ: thời điểm chậm nhất 10 ngày sau khi có kết quả quan trắc cho đến thời điểm công khai định kỳ mới theo quy định.
 - Nơi công khai: trên trang thông tin điện tử hoặc bảng thông tin điện tử đặt tại cổng cơ sở SXKD.



Nghị định 08/2022/NĐ-CP

Điều 102. Công khai thông tin môi trường

- **Khoản 3:** quy định đối với chủ cơ sở dịch vụ xử lý chất thải nguy hại công khai thông tin về loại, số lượng chất thải nguy hại thu gom, xử lý, phương pháp xử lý; thông tin về tên, địa chỉ chủ nguồn thải chất thải nguy hại được thu gom.
- **Khoản 4:** Cơ quan thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cơ quan cấp giấy phép môi trường công khai quyết định phê duyệt ĐTM, giấy phép môi trường chậm nhất 5 ngày trên trang thông tin điện tử của mình.
- **Khoản 6:** Bộ TNMT, UBND cấp tỉnh thực hiện công khai kết quả quan trắc chất lượng môi trường đất, không khí, nước mặt, nước dưới đất, nước biển, trầm tích, v.v...

Ngoài ra:

1. **Điều 96**, quy định về các yêu cầu kỹ thuật đối với tổ chức, cá nhân quan trắc môi trường nhằm cung cấp, công bố thông tin về chất lượng môi trường cho cộng đồng;
2. **Điều 91**, quy định về chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường

4. Hiệu quả và lợi ích



Cơ quan quản lý nhà nước về môi trường: Nền tảng giúp tích hợp các số liệu thông tin môi trường của các doanh nghiệp hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước cấp trung ương và địa phương có thể giám sát tổng thể hiện trạng phát thải của các nhà máy, khu công nghiệp.



Doanh nghiệp:

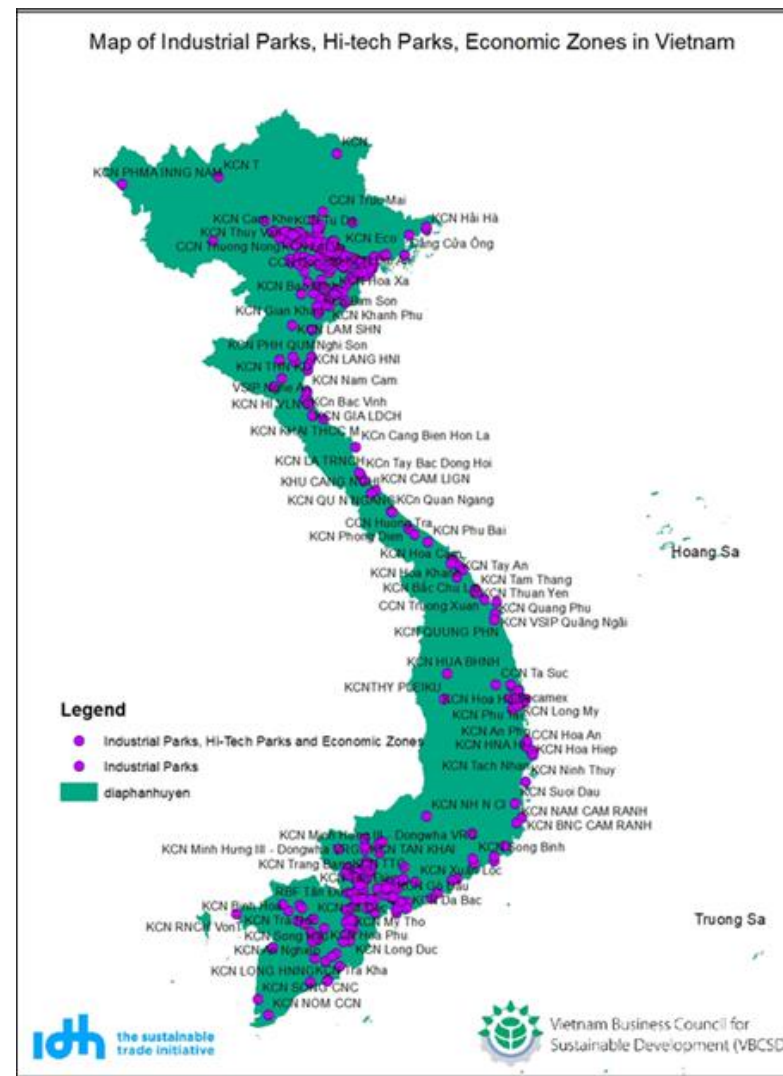
- Hỗ trợ công bố thông tin môi trường theo Luật BVMT
- Hỗ trợ thực hiện Báo cáo ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) hàng năm



Hỏi đáp



Ví dụ- Bản đồ các KCN – Nguồn thải nước thải



Liên hệ

Tran Thi Thu Ngan

Cán bộ Điều phối dự án TEDP
nganthutran@idhtrade.org



This content made possible
through the funding of:



Ministry of Foreign Affairs



Schweizerische Eidgenossenschaft
Confédération suisse
Confederazione Svizzera
Confederaziun svizra

Swiss Confederation

Federal Department of Economic Affairs,
Education and Research EAER
State Secretariat for Economic Affairs SECO

DỰ ÁN GIẢM THIỂU Ô NHIỄM

Hành động cùng nhau, Ô nhiễm giảm mau!

